TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HS-ST
Ngày 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng.

2. Bà Trần Thị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Văn Thắng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2024/TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn T**, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2005 tại xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trịnh Văn T1, sinh năm 1973 và bà: Trịnh Thị L, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2, chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/02/2024 đến ngày 23/02/2024 chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Đức C, sinh ngày 26/4/2007 (Vắng mặt).

Người đại diện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

2. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1975 (Có mặt).

3. Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

4. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

5. Bà Lê Thị H, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: K1, Thị trấn A, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/02/2024, Trịnh Văn T đang chơi game tại quán nhà bà Giáp ở khu phố Lý Yên, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa thì Phạm Đức C, sinh năm 2007, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định vào quán chơi cùng Tiến. Sau đó, Tiến rủ C đi chùa Cao ở xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì C đồng ý. Cả hai cùng đi chơi bằng xe mô tô Hoda Wave anpha màu đen, không biển kiểm soát của C (xe mới mua đang trong thời gian làm thủ tục cấp biển kiểm soát), Tiến là người điều khiển xe. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tiến chở C về Thị trấn A, huyện Yên Định. Trên đường về, Tiến nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của C để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Lúc này, Tiến rủ C vào nhà nghỉ Bằng Lăng Tím ở K1, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa nghỉ. Khoảng 30 phút sau, Tiến hỏi C mượn xe để đi lấy tiền thanh toán tiền nhà nghỉ. C đồng ý giao xe và chìa khóa xe mô tô cho Tiến. Sau khi lấy được xe của C, Tiến điều khiển xe sang huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa thuê nhà nghỉ ngủ để tránh việc C tìm đến nhà Tiến đòi xe. Lúc này, Tiến đã nhắn tin cho anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1994, ở thôn T, xã Đ, huyện Yên Định nhờ Đức hỏi chỗ cầm cố xe. Trịnh Văn Đ đã liên hệ với anh Trịnh Văn T, sinh năm 2003, trú cùng thôn để cầm cố xe cho Tiến thì anh T (sinh năm 2003) đồng ý nhận cầm cố xe. Chiều tối ngày 15/02/2024, Tiến điều khiển xe mô tô về ngã ba gần nhà Đức thì Đức ra đón và dẫn Tiến đến nhà anh Trịnh Văn T (sinh năm 2003) để cầm cố chiếc xe. Khi đến nhà anh Trịnh Văn T (sinh năm 2003) thì Tiến đã trao đổi thỏa thuận với anh T cầm cố chiếc xe mô tô với giá 7.000.000đ, còn Đức đứng chờ ngoài sân. Sau khi giao dịch cầm cố xong, Đức đi về nhà, còn Tiến đi chơi với bạn ở Thị trấn A và tiêu hết số tiền đã cầm cố xe. Tối cùng ngày, bà Trịnh Thị L (là mẹ đẻ của Tiến, sinh năm 2005) gọi điện thoại, nhắn tin thông báo cho Tiến biết việc anh C và gia đình đến nhà tìm để lấy lại chiếc xe mô tô. Tuy nhiên, Tiến không về nhà và cũng không trả lại xe cho C. Sau nhiều lần đòi lại xe nhưng Tiến không về nhà và không trả lại xe cho C nên ngày 20/02/2024, anh Phạm Đức C cùng gia đình đến Công an huyện Yên Định để trình báo sự việc. Đến 14 giờ cùng ngày, Trịnh Văn T đã đến công an đầu thú và khai báo hành vi phạm tội (BL số 37-47, 57-59, 68-70).

Kết quả định giá tài sản xác định xe mô tô Honda Wave anpha màu đen mà Trịnh Văn T đã chiếm đoạt trị giá 17.500.000đ (BL số 91).

Kết quả xác minh tài sản, Tiến không có tài sản và thu nhập (BL số 108).

Về vật chứng vụ án: Qúa trình điều tra, người liên quan Trịnh Văn T (sinh năm 2003) đã tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Honđa Wave Anpha, màu đen, không có biển kiểm soát. Sau khi điều tra xác minh, Cơ quan điều tra đã trả lại xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp (BL 104, 107).

Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra, Tiến đã tác động đến gia đình nên bà Trịnh Thị L là mẹ đẻ đã bồi thường thiệt hại cho anh Trịnh Văn T số tiền 7.000.000đ. Anh T (sinh năm 2003) không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trịnh Văn T. Anh Phạm Đức C và gia đình đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm (BL 109, 110).

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSYĐ ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố Trịnh Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trịnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm i, b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về án phí: Thực hiện theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người Tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan Tiến hành tố tụng. Hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định; hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Trịnh Văn T đã hoàn toàn thừa nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 16 giờ ngày 14/02/2024, tại nhà nghỉ Bằng lăng tím, thuộc địa phận K1, Thị trấn A, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, Trịnh Văn T đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu đen trị giá 17.500.000đ của anh Phạm Đức C, sinh ngày 26/7/2007, ở thôn H, xã Đ, huyện Yên Định.

Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của bị cáo Trịnh Văn T đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố bị cáo theo tội danh trên, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án lừa đảo chiếm đoạt tài sản có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Tuy nhiên do cần tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, dẫn đến việc phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải xử lý nghiêm để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho người liên quan anh T. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến công an đầu thú, trong quá trình điều tra bị hại, người liên quan anh Trịnh Văn T đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm i, b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do vậy, căn cứ vào tính chất của vụ án, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nhưng theo báo cáo của công an xã Đ, huyện Yên Định, bị cáo là đối tượng thường xuyên vắng mặt bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì; hơn nữa cũng thường xuyên tụ tập chơi bời lêu lổng với các đối tượng thanh thiếu niên hư, đối tượng hình sự trên địa bàn. Tại địa phương bị cáo không chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú (BL 33) nên cần

thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với anh Trịnh Văn T (sinh năm 2003) và anh Trịnh Văn Đ không biết xe mô tô Honda Wave anpha, màu đen bị cáo T cầm cố là do phạm tội mà có, bị cáo T nói đó là xe của bị cáo. Do đó, cơ quan điều tra không có cơ sở để xem xét trách nhiệm đối với anh T và anh Đức là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Qúa trình điều tra, anh Trịnh Văn T (sinh năm 2003) đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe mô tô Honda Wave anpha, màu đen, không gắn biển kiểm soát. Sau khi điều tra xác minh, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Văn T (bố của anh Phạm Đức C).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản đầy đủ, anh Trịnh Văn T (sinh năm 2003) đã nhận đầy đủ tiền bồi thường thiệt hại là 7.000.000đ và nay họ đều không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án, không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174, Điểm i, b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn T 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, tính

từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo, bị hại và người đại diện, người liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hiền **Trần Văn Hưng** **Nguyễn Thị Hoa**